

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Hành động thực hiện Quyết định số 2229/QĐ-TTg ngày 09/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển dịch vụ của logistics Việt Nam thời kỳ 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2050

Thực hiện Quyết định số 2229/QĐ-TTg ngày 09/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chiến lược phát triển dịch vụ của logistics Việt Nam thời kỳ 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2050, Công văn số 9391/BCT-XNK ngày 27/11/2025 của Bộ Công Thương về việc triển khai xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam, UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh về Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam; đồng thời cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp triển khai; phân công rõ trách nhiệm, đảm bảo sự phối hợp thống nhất, tránh chồng chéo giữa các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan để hoàn thành mục tiêu đề ra trong Chiến lược theo Quyết định số 2229/QĐ-TTg ngày 09/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Phát triển và hỗ trợ các hoạt động logistics nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất và thương mại, hình thành một hệ thống logistics hiện đại và đóng góp vào GRDP của tỉnh.

Phát triển kết cấu hạ tầng logistics đồng bộ với kết cấu hạ tầng giao thông vận tải, kết cấu hạ tầng thương mại, dịch vụ văn minh, hiện đại; đáp ứng nhu cầu luân chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và trung chuyển trong nội địa; đưa Lạng Sơn trở thành trung tâm dịch vụ logistics hiện đại của cả nước.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong hoạt động logistics theo định hướng của Chiến lược.

2. Yêu cầu

Đảm bảo sự thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và huy động được sự tham gia tích cực của các tổ chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trên địa bàn.

Đảm bảo yêu cầu đồng bộ dữ liệu, hạ tầng số, nền tảng chia sẻ thông tin trong logistics.

Trong quá trình triển khai thực hiện, chú trọng bảo đảm an ninh, trật tự;

bảo vệ môi trường; bảo đảm quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia; tăng cường vai trò quản lý nhà nước, tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy phát triển dịch vụ logistics an toàn, lành mạnh, có tính cạnh tranh cao.

Các vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai cần phải kịp thời đánh giá để đưa ra các giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực thi các Quyết định về phát triển dịch vụ logistics phù hợp với tình hình của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển dịch vụ logistics tỉnh Lạng Sơn đồng bộ, hiện đại, hiệu quả, gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh và thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam. Hình thành hệ thống logistics thông suốt, liên kết đa phương thức, đáp ứng yêu cầu vận chuyển, lưu trữ, phân phối hàng hóa trong nước và quốc tế, nhất là hàng hóa xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ trong logistics; áp dụng chứng từ điện tử, hợp đồng điện tử, công nghệ quản trị chuỗi cung ứng, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn; phát triển logistics xanh, tiết kiệm năng lượng.

Thu hút nguồn lực xã hội đầu tư phát triển hạ tầng logistics; thúc đẩy doanh nghiệp logistics nâng cao năng lực quản trị, mở rộng quy mô, giảm chi phí và nâng cao chất lượng dịch vụ. Hình thành các khu chức năng logistics gắn với cửa khẩu, khu công nghiệp, khu thương mại tự do và khu hợp tác qua biên giới; ưu tiên phát triển kho bãi, kho lạnh, kho ngoại quan, bãi xe trung chuyển và hạ tầng hỗ trợ.

Phát triển dịch vụ vận tải, giao nhận, kho vận, vận tải đa phương thức gắn với logistics xuyên biên giới, đặc biệt với thị trường Trung Quốc và vùng Trung du, miền núi phía Bắc.

Phát triển dịch vụ logistics giá trị gia tăng, logistics cho thương mại điện tử, nông sản chủ lực và logistics lạnh; đồng thời đào tạo, phát triển nguồn nhân lực logistics chất lượng cao.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2025 - 2035

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của dịch vụ logistics trong tổng sản phẩm đạt 2,8%-3%;

- Tỷ lệ doanh nghiệp thuê ngoài dịch vụ logistics đạt trên 70%;

- 70% người lao động trong ngành dịch vụ logistics được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó 30% có trình độ đại học trở lên;

- Tốc độ tăng trưởng trung bình của ngành dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh hằng năm đạt 12%;

- Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng logistics theo Quy hoạch tỉnh,

trọng tâm là khu vực cửa khẩu Hữu Nghị, Chi Ma và khu khác trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn;

- Xây mới 01 trung tâm dịch vụ logistics. Triển khai hiệu quả các dự án hạ tầng logistics trọng điểm; hoàn thành việc triển khai Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đẩy nhanh đầu tư dự án cảng cạn đã phê duyệt và thu hút thêm các cảng cạn mới theo quy hoạch; xây dựng hoàn thiện hạ tầng Khu trung chuyển hàng hoá giai đoạn 2 và Khu chế xuất số 1;

b) Giai đoạn đến năm 2050

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của dịch vụ logistics trong tổng sản phẩm đạt 5%-7%;

- Tỷ lệ doanh nghiệp thuê ngoài dịch vụ logistics đạt trên 80%;

- 90% người lao động trong ngành dịch vụ logistics được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó 50% có trình độ đại học trở lên;

- Tốc độ tăng trưởng trung bình của ngành dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh hằng năm đạt trên 12%;

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường quản lý nhà nước và nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật đối với dịch vụ logistics

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật có liên quan nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ, phản ánh đúng thực tế hoạt động của doanh nghiệp đảm bảo thúc đẩy phát triển các dịch vụ logistics trong kế hoạch tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, giao thông vận tải, hải quan,... gắn với việc thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển nền sản xuất và hệ thống lưu thông phân phối trong nước và quốc tế xanh, sạch, bền vững.

- Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, tạo lập môi trường cạnh tranh công bằng, khuyến khích và thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tư nhân trong kinh doanh dịch vụ logistics.

- Nâng cao năng lực, vai trò quản lý nhà nước và sự tham gia của các hiệp hội trong lĩnh vực logistics; tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật đối với hoạt động logistics theo cơ chế thị trường, thích hợp với trình độ phát triển kinh tế của địa phương, của đất nước và phù hợp với thông lệ, luật pháp quốc tế.

- Nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Phát triển kết cấu hạ tầng logistics đồng bộ, hiện đại

Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy hoạch trung tâm logistics gắn kết với các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực như: quy hoạch hệ thống giao thông vận tải (đường bộ, đường sắt), quy hoạch cảng cạn, điểm thông quan nội địa; đảm bảo

khu vực được quy hoạch có hoạt động xuất nhập khẩu phải có phương án bố trí vị trí, khu vực làm việc của cơ quan hải quan và các địa điểm đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan theo quy định. Ưu tiên phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng logistics đồng bộ, kết nối giữa cửa khẩu, khu kinh tế cửa khẩu, khu, cụm công nghiệp, vùng sản xuất hàng hóa; trong đó tập trung phát triển dịch vụ logistics gắn với các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn, hình thành nguồn hàng ổn định, tạo động lực thu hút doanh nghiệp logistics đầu tư kho bãi, trung chuyển. Rà soát, bố trí quỹ đất, lựa chọn vị trí phù hợp để phát triển hạ tầng logistics trong và khu vực lân cận KCN/CCN (*kho tổng hợp, kho lạnh, điểm gom hàng, bãi đỗ xe hàng hóa, container...*); đồng thời cải thiện kết nối giao thông, tổ chức luồng tuyến ra/vào, bảo đảm đáp ứng tải trọng, an toàn giao thông và hạn chế xung đột với khu vực dân cư. Khuyến khích phát triển các dịch vụ hỗ trợ logistics tại KCN/CCN như đóng gói, phân loại, dán nhãn, kiểm đếm, lưu kho, giao nhận; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp sản xuất với doanh nghiệp vận tải – kho bãi nhằm tối ưu chi phí, nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng, góp phần phát triển hệ thống logistics của tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại. Phát triển hạ tầng logistics tại các khu vực trọng điểm như Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn, khu vực cửa khẩu Hữu Nghị, Đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá Tân Thanh (khu vực mốc 1088/2-1089) và Lối thông quan Tân Thanh (khu vực mốc 1090-1091), Chi Ma gắn với các tuyến giao thông quan trọng và hành lang kinh tế Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Hình thành và phát triển Trung tâm logistics cấp vùng và các trung tâm logistics cấp tỉnh phù hợp nhu cầu thực tiễn; mở rộng hệ thống kho lạnh, kho ngoại quan, bãi xe trung chuyển, trung tâm phân phối hàng hóa. Tăng cường kết nối vận tải đa phương thức, đặc biệt là kết nối đường bộ - đường sắt liên vận quốc tế; đẩy mạnh hợp tác liên vùng và quốc tế. Nâng cấp hạ tầng cửa khẩu theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu kiểm tra, giám sát, chiếu xạ, soi chiếu, bảo quản hàng hóa; bảo đảm năng lực tiếp nhận và xử lý hàng hóa ngày càng tăng.

3. Thúc đẩy liên kết vùng trong phát triển dịch vụ logistics

Tập trung phát triển đồng bộ các loại hình dịch vụ logistics theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường. Mở rộng dịch vụ logistics cơ bản như: vận tải, giao nhận, kho bãi, phân loại, đóng gói, kiểm định, kiểm hóa, chiếu xạ, lưu giữ hàng hóa; đồng thời phát triển mạnh các dịch vụ logistics giá trị gia tăng, dịch vụ logistics tích hợp theo mô hình 3PL¹, 4PL² và từng bước tiếp cận mô hình 5PL³ theo định hướng Chiến lược quốc gia. Chú trọng phát triển logistics lạnh phục vụ nông sản, thực phẩm tươi sống và hàng hóa đặc thù; tăng cường năng lực tổ chức chuỗi cung ứng đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, hàng thương mại điện tử. Thúc đẩy hợp tác, liên kết phát triển

¹ Doanh nghiệp thuê một công ty chuyên nghiệp thực hiện và quản lý một phần hoặc toàn bộ các hoạt động logistics.

² Mô hình logistics ở cấp độ quản lý cao, đóng vai trò điều phối và tối ưu hóa toàn bộ chuỗi cung ứng cho doanh nghiệp, từ lập kế hoạch, quản lý nguồn lực đến giám sát các hoạt động logistics, nhằm nâng cao hiệu quả và giảm chi phí

³ Mô hình logistics tiên tiến, ứng dụng công nghệ thông tin để kết nối và điều phối nhiều nhà cung cấp logistics (3PL, 4PL...), qua đó phân tích và tối ưu hóa toàn bộ chuỗi cung ứng, đặc biệt phù hợp với thương mại điện tử nhằm giảm chi phí, nâng cao hiệu quả và cải thiện trải nghiệm khách hàng.

dịch vụ logistics xuyên biên giới, trong đó chú trọng hợp tác với Quảng Tây (Trung Quốc) và các tỉnh, thành phố trong vùng; khuyến khích doanh nghiệp tham gia cung ứng dịch vụ logistics tích hợp, dịch vụ hỗ trợ thương mại biên giới và chuỗi giá trị toàn cầu. Phát triển các dịch vụ hỗ trợ như tư vấn logistics, đào tạo, công nghệ, môi giới vận tải nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả chuỗi dịch vụ logistics của tỉnh.

4. Xây dựng nguồn hàng, phát triển thị trường dịch vụ logistics

- Tạo đột phá trong chính sách thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh nói chung. Chú trọng tạo cơ chế đặc thù để kêu gọi các công ty sản xuất toàn cầu lớn đầu tư phát triển các nhà máy sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Kêu gọi, thu hút các tập đoàn lớn, đa quốc gia tham gia đầu tư các dự án phát triển dịch vụ logistics, ưu tiên những dự án có quy mô lớn, công nghệ hiện đại và có khả năng tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Tận dụng các chính sách hợp tác phát triển dịch vụ logistics để mở rộng thị trường, tạo cơ hội kết nối, đa dạng hóa hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp dịch vụ logistics.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, kết nối giao thương, tham gia hội chợ, triển lãm trong nước và quốc tế trong lĩnh vực logistics, thu hút các chủ hàng, đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử nhằm phát triển, mở rộng thị trường trong nước và quốc tế.

- Khuyến khích sự liên doanh, liên kết, cộng tác giữa các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở khai thác, sử dụng thế mạnh hiện có của các doanh nghiệp (*cơ sở vật chất, trang thiết bị, hệ thống thông tin...*) để triển khai, phát triển dịch vụ logistics và mở rộng hoạt động của các doanh nghiệp.

- Phát triển nguồn hàng ổn định cho dịch vụ logistics thông qua việc thu hút, mở rộng sản xuất tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn, gắn với nhu cầu vận chuyển, kho bãi và xuất nhập khẩu. Trên cơ sở đó, tạo động lực thu hút doanh nghiệp logistics đầu tư hạ tầng và cung ứng dịch vụ (*kho bãi, trung chuyển, gom hàng, giao nhận*), từng bước hình thành hệ sinh thái logistics phục vụ sản xuất và thương mại.

5. Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp dịch vụ logistics và chất lượng dịch vụ logistics

- Hỗ trợ xây dựng và phát triển các loại hình doanh nghiệp dịch vụ logistics có khả năng cạnh tranh quốc tế, đa dạng hóa các dịch vụ logistics, nâng cao khả năng đáp ứng đơn hàng thực hiện hợp đồng về thời gian, quy mô, chất lượng và giá cả, cung cấp dịch vụ logistics tích hợp trọn gói 4PL, 5PL. Đồng thời, hỗ trợ doanh nghiệp dịch vụ logistics thiết lập hệ thống đại lý, từng bước chuyển sang thiết lập văn phòng đại diện và chi nhánh ở nước ngoài.

- Tăng cường quản lý hiệu quả chuỗi cung ứng nhằm phát triển các dịch vụ logistics giá trị gia tăng. Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ logistics.

- Xây dựng, củng cố và phát triển các quan hệ hợp tác phát triển dịch vụ

logistics ở địa phương, doanh nghiệp thông qua việc thực thi hiệu quả cam kết trong các hiệp định thương mại tự do.

- Tăng cường kết nối, hợp tác và liên kết các hoạt động logistics giữa các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước, giữa các vùng, khu vực và quốc tế.

- Tuyên truyền, phổ biến cung cấp thông tin về các quy định, chính sách, yêu cầu, nhu cầu và cơ hội thị trường logistics trong và ngoài nước cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Đẩy mạnh nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh trong lĩnh vực dịch vụ logistics

Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động logistics, thực hiện đồng bộ hóa dữ liệu và nền tảng số dùng chung giữa các lực lượng tại cửa khẩu, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước. Phát triển hệ thống logistics số của tỉnh kết nối với hệ thống quốc gia và các nền tảng quản lý cửa khẩu số, hải quan số, biên phòng số; tận dụng hạ tầng viễn thông, trung tâm dữ liệu và hệ sinh thái số của Công viên Logistics Viettel Lạng Sơn giai đoạn 2 để nghiên cứu, xây dựng và thí điểm các nền tảng điều phối vận tải, chia sẻ dữ liệu logistics, giám sát kho bãi và phương tiện, phục vụ quản lý nhà nước và hoạt động của doanh nghiệp; đồng thời phối hợp triển khai Trung tâm dữ liệu tập trung, kết nối và đồng bộ dữ liệu hải quan hai nước, phục vụ vận hành hệ thống cửa khẩu thông minh; nghiên cứu, tổ chức thực hiện giải pháp kiểm tra, kiểm dịch, chiếu xạ phục vụ cơ chế “thông quan một lần” với phía Trung Quốc, qua đó rút ngắn thời gian chờ đợi, nâng cao hiệu quả thông quan, đặc biệt đối với hàng nông sản. Thúc đẩy điện tử hóa chứng từ, hóa đơn, vận đơn, hợp đồng, khai báo và quản lý thông tin hàng hóa. Khuyến khích doanh nghiệp logistics ứng dụng các công nghệ mới như IoT, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây, định danh và truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, tối ưu hóa vận tải, quản lý kho bãi và giám sát dòng hàng. Từng bước triển khai mô hình chuỗi cung ứng số, trung tâm điều phối thông minh, tự động hóa các công đoạn xử lý hàng hóa và quản lý phương tiện; thúc đẩy phát triển logistics xanh, sử dụng năng lượng sạch, giảm phát thải và nâng cao khả năng thích ứng với yêu cầu phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

7. Phát triển nguồn nhân lực logistics chất lượng cao

Phát triển nguồn nhân lực logistics chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển dịch vụ logistics trong thời kỳ chuyển đổi số và hội nhập sâu rộng; xây dựng đội ngũ nhân lực có kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, công nghệ thông tin, ngoại ngữ và am hiểu pháp luật quốc tế. Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành với các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu và các tổ chức đào tạo trong nước và quốc tế để xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về logistics, vận tải đa phương thức, quản trị chuỗi cung ứng và công nghệ logistics.

8. Nâng cao vai trò của các hiệp hội và các doanh nghiệp tiên phong

trong lĩnh vực dịch vụ logistics

- Nâng cao vai trò của các hiệp hội ngành hàng, chủ hàng trong lĩnh vực dịch vụ logistics, thúc đẩy hình thành các chuỗi cung ứng hiện đại, phát triển đa dạng các dịch vụ logistics giá trị gia tăng đáp ứng nhu cầu trong nước và quốc tế.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị, tiêu chuẩn hóa quy trình hoạt động, chuyển đổi mô hình cung ứng dịch vụ từ mức độ thấp (1PL⁴–2PL⁵) sang dịch vụ tích hợp giá trị gia tăng (3PL–4PL), từng bước hình thành doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics quy mô lớn, có khả năng tham gia chuỗi cung ứng khu vực và quốc tế. Khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, tăng cường liên kết, hợp tác trong hoạt động vận tải, kho bãi, xuất nhập khẩu và thương mại biên giới; phát huy vai trò của các hiệp hội, câu lạc bộ logistics trong hỗ trợ đào tạo, kết nối, chia sẻ kinh nghiệm và thúc đẩy nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành logistics tỉnh.

9. Các nhiệm vụ khác

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về dịch vụ logistics, nâng cao nhận thức trong cộng đồng doanh nghiệp và xã hội về các dịch vụ logistics xanh và phát triển bền vững.

- Tuyên truyền, vận động và triển khai các hoạt động logistics thân thiện với môi trường nhằm mục tiêu dần hình thành ý thức bảo vệ môi trường, giảm phát thải, trung hòa phát thải.

(Chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này)

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch tập trung chủ yếu từ nguồn vốn ngoài ngân sách thông qua các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh; huy động tham gia từ các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước, nhà đầu tư chiến lược, quỹ đầu tư, bao gồm vốn tự có của doanh nghiệp, vốn vay từ các ngân hàng, tổ chức tín dụng, vốn góp, vốn đầu tư của đối tác, các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

2. Nguồn vốn ngân sách nhà nước giữ vai trò hỗ trợ, định hướng và tạo điều kiện thu hút đầu tư, được bố trí theo khả năng cân đối từng thời kỳ để triển khai các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch theo thẩm quyền, phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định có liên quan; ưu tiên cho công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng logistics thiết yếu và các nhiệm vụ quản lý nhà nước. Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng dự toán kinh phí, tổng hợp vào dự toán ngân sách hằng năm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định.

3. Lồng ghép nguồn lực với các chương trình, đề án, dự án của tỉnh và các

⁴ Doanh nghiệp tự sở hữu, quản lý và trực tiếp thực hiện toàn bộ hoạt động logistics.

⁵ Doanh nghiệp thuê một đơn vị chuyên biệt để thực hiện một hoặc một số công đoạn cụ thể trong chuỗi cung ứng, như vận tải, kho bãi hoặc thủ tục hải quan, trong khi vẫn tự quản lý các khâu còn lại.

chương trình mục tiêu quốc gia nhằm bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả và khả thi trong quá trình triển khai.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường chỉ đạo xây dựng Kế hoạch của đơn vị mình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị được giao và tổ chức triển khai thực hiện và định kỳ báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) trước ngày 02/12 hằng năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

2. Giao Sở Công Thương là đơn vị đầu mối theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định.

3. Giao Sở Tài chính phối hợp với Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch; tổng hợp và đề xuất các nội dung về cơ chế tài chính bảo đảm triển khai hiệu quả Chiến lược; theo dõi, hướng dẫn, thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo quy định; nghiên cứu, tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ và giải pháp về tài chính - đất đai nhằm thu hút đầu tư đối với các dự án phát triển kết cấu hạ tầng logistics trên địa bàn tỉnh.

4. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hội Doanh nghiệp trẻ, Hiệp hội kinh doanh hàng hóa quá cảnh Việt Nam - ASEAN,... phối hợp tuyên truyền đến các hội viên là doanh nghiệp, doanh nhân triển khai thực hiện các nội dung Quyết định số 2229/QĐ-TTg ngày 09/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ chỉ đạo của Trung ương và tình hình thực tế UBND tỉnh sẽ xem xét điều chỉnh, bổ sung các nội dung của Kế hoạch bảo đảm phù hợp; các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, KTTT (LC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Hữu Học